

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP: 9.

Tuần 3

Thời gian: Từ ngày 20 / 9 /21 đến 25/ 9 /2021

Bài 5 : LAI HAI CẶP TÍNH TRẠNG (tt)

III. Mendel giải thích kết quả thí nghiệm:

- Mendel đã giải thích sự phân li độc lập của các cặp tính trạng bằng qui luật phân li độc lập.
- Nội dung của qui luật là: “ Các cặp nhân tố di truyền đã phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử”.

IV. Ý nghĩa của qui luật phân li độc lập

- Sự phân li của các cặp nhân tố di truyền trong quá trình phát sinh giao tử và sự tổ hợp tự do của chúng trong quá trình thụ tinh là cơ chế chủ yếu tạo nên các biến dị tổ hợp có ý nghĩa quan trọng đối với chọn giống và tiến hóa.

Bài 7: LUYỆN TẬP

I/ Bài tập tìm kiểu gen, kiểu hình, giao tử

Cho biết A quy định tính trạng hạt vàng trội hơn a quy định tính trạng hạt xanh.

B quy định tính trạng thân cao trội hơn b quy định tính trạng thân thấp

Bài 1:

a. Em hãy viết các kiểu gen từ các kiểu hình sau

- AaBb: hạt vàng thân cao
- aaBB: hạt xanh thân cao
- Aabb: Hạt vàng thân thấp
- Aabb:.....
- aabb:
- AABB:

Ghi chú:

- Do alen A trội hơn a nên KG AA và Aa sẽ biểu hiện tính trạng trội, KG aa biểu hiện tính trạng lặn. Tương tự với kiểu gen Bb

b. Em hãy viết các giao tử (G) từ các kiểu gen sau:

- AA → A
- Bb → B: b
- Aa →
- BB →
- AABB → A . B = AB
- AABb → A . (B : b) = AB : Ab
- Aabb →
- AaBB →
- AaBb →

Ghi chú: Cách tìm giao tử (G)

- 1 cặp gen: 2 chữ giống nhau ghi lại 1, 2 chữ khác nhau ghi lại 2, chính giữa có dấu chia
- 2 cặp gen: Nhân giao tử cặp A cho giao tử cặp B (giống nhân đơn thức, đa thức)

Bài 2: Viết các sơ đồ lai:

- P₁: AA x aa

G: A a

F₁: Aa

TLKG: 100% Aa

TLKH: 100% hạt vàng

- P₂: Aa x Aa

G: (A:a) (A:a)

F₁: AA : Aa : Aa : aa

TLKG: 1AA : 2Aa : 1aa

TLKH: 3 hạt vàng : 1 hạt xanh

- P₃: AA x AA

G:.....

F₁ :

TLKG:

TLKH:

- P₄: AA x Aa

G:.....

F₁ :

TLKG:

TLKH:

- P₅: Aa x aa

G:.....

F₁ :

TLKG:

TLKH:

- P₆: aa x aa

G:.....

F₁ :

TLKG:

TLKH:

Ghi chú:

- Tìm G: như bài 1b

- Tìm F₁: nhân G bên trái cho G bên phải (giống nhân đơn thức, đa thức)

- Đọc kiểu hình: như bài 1a

II/Lai một cặp tính trạng.

→ Cách giải:

- Bước 1: Qui ước gen
- Bước 2: Xác định kiểu gen của P
- Bước 3: Viết sơ đồ lai

Bài 1: Cho lai giữa cây bắp hạt vàng thuần chủng với cây bắp hạt trắng (t/c), F₁ thu được 100% bắp hạt vàng.

- Xác định tính trội và tính lặn
- Viết sơ đồ lai từ P đến F₁
- Cho F₁ x F₁, em hãy tìm F₂

Giải:

a. Lai giữa cây bắp hạt vàng thuần chủng với cây bắp hạt trắng (t/c), F₁ thu được 100% bắp hạt vàng thì theo định luật Mendel hạt vàng là tính trạng trội, hạt trắng là tính trạng lặn.

b.

- Qui ước gen:

Gọi A qui định tính trạng hạt vàng (trội).

Gọi a qui định tính trạng hạt trắng(lặn).

- Kiểu gen của bố mẹ:

Bắp hạt vàng thuần chủng: AA

Bắp hạt trắng thuần chủng: aa

- Sơ đồ lai:

Pt/c : hạt vàng x hạt trắng

AA aa

G A a

F₁: Aa

TLKG: 100% Aa

TLKH: 100% hạt vàng.

c.

F₁ x F₁: hạt vàng x hạt vàng
 Aa Aa

G:.....

F₁ :

TLKG:

TLKH: